ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Về quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
 *(kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định vềquy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, cho thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, đối với cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệptại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, cho thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với cấp trưởng, cấp phó các tổ chức Hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước (sau đây gọi là lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn Nhà nước).

b) Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị có quy định riêng của cơ quan quản lý ngành cấp trên thì thực hiện theo Quy định này và các quy định của ngành cấp trên (nếu có).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

d) Các tổ chức Hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

đ) Các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh và doanh nghiệp mà Ủy ban nhân tỉnh Đồng Nai có cử người đại diện phần vốn góp của nhà nước.

e) Công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của Nhà nước công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này.

3. Không áp dụng đối với Quy định này đối với việc bổ nhiệm theo quy trình thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 2. Giải thích một số từ ngữ**

1. Cấp có thẩm quyền: là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Cấp có thẩm quyền: là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của cấp trên.

3. Tập thể lãnh đạo: là tập thể Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; ban lãnh đạo (cấp trưởng và cấp phó) các sở, ban, ngành và tương đương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị) hoặc Chủ tịch công ty và cấp ủy cùng cấp các Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh; Hội đồng trường Đại học, Hội đồng quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Người đứng đầu: là người được cấp có thẩm quyền bầu, bổ nhiệm hoặc giao giữ chức vụ cấp trưởng cơ quan, đơn vị; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, người làm việc tại các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, cụ thể:

a) Đối với Ủy ban nhân dân các cấp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

b) Đối với Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Giám đốc sở, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Trưởng ban, Hiệu Trưởng, Giám đốc khu, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và tương đương.

c) Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành: Chi cục Trưởng, Trưởng ban, Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Văn phòng, Giám đốc Quỹ, Giám đốc Công ty và tương đương.

d) Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban, Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm và tương đương.

đ) Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh và doanh nghiệp mà Ủy ban nhân tỉnh Đồng Nai có cử người đại diện phần vốn góp của nhà nước: Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị), Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc.

e) Đối với các tổ chức Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: Chủ tịch Hội và tương đương.

4. Cơ quan, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền: là cơ quan, bộ phận được giao làm công tác tổ chức cán bộ, tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định về công tác cán bộ và quản lý cán bộ, công chức, viên chức như:

a) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh là Sở Nội vụ.

b) Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là Phòng Nội vụ.

c) Đối với sở, ban, ngành là Văn phòng sở, Phòng Tổ chức cán bộ hoặc tổ chức tương đương.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành, thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh và doanh nghiệp mà Ủy ban nhân tỉnh Đồng Nai có cử người đại diện phần vốn góp của nhà nước, các tổ chức Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ là phòng hoặc tổ chức tương đương được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác tổ chức cán bộ.

5. Cấp ủy nơi công tác: là Đảng ủy, Chi ủy nơi cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn Nhà nước sinh hoạt, công tác.

6. Cấp ủy nơi cư trú: là Đảng ủy, Chi ủy nơi cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn Nhà nước cư trú.

7. Bổ nhiệm lần đầu: là việc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền lần đầu tiên quyết định cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo hoặc quyết định cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo mới cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

8. Kéo dài thời gian giữ chức vụ: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức không đủ thời gian để bổ nhiệm lại.

9. Nhân sự tại chỗ: là nhân sự đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền phân bổ (khi thực hiện quy trình công tác cán bộ tại tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp công lập); nhân sự đang công tác tại các tổ chức Hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (khi thực hiện quy trình công tác cán bộ tại các tổ chức hội) hoặc nhân sự đang công tác tại doanh nghiệp nhà nước (khi thực hiện quy trình công tác cán bộ tại doanh nghiệp nhà nước).

10. Nhân sự từ nơi khác: là nhân sự đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 9 Điều này.

11. Chức vụ tương đương: thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và pháp luật.

12. Hồ sơ gốc của cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của nhà nước: là những tài liệu (bản chính) hình thành từ khi cán bộ, công chức, viên chức được tuyển dụng bao gồm: quyển lý lịch cán bộ, công chức, viên chức; sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức, viên chức; bản bổ sung lý lịch; các quyết định về bổ nhiệm, thuyên chuyển, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); các bản tự kiểm điểm, nhận xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; các bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; các bản sao văn bằng chứng chỉ về trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (có chứng thực) và các văn bản khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Thực hiện theo các quy định của Đảng; quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan tới công tác cán bộ và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong thực hiện công tác cán bộ gắn với thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, của tập thể lãnh đạo và của từng thành viên lãnh đạo. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể lãnh đạo khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác của cán bộ, công chức, viên chức để bố trí cho phù hợp đảm bảo sự ổn định, kế thừa, phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Không bố trí những người có quan hệ gia đình cùng làm một số lĩnh vực, công việc theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng.

5. Cấp nào có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước thì có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm.

**Chương II**

**THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM**

**Điều 4. Thẩm quyền trong công tác cán bộ**

Theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy/Thành ủy.

**Điều 5. Trách nhiệm trong công tác cán bộ**

1. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Đề xuất giới thiệu nhân sự và nhận xét, đánh giá nhân sự được đề xuất để tập thể lãnh đạo thảo luận, đánh giá, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về công tác cán bộ.

2. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ: thẩm định hồ sơ, quy trình, thủ tục để tham mưu, đề xuất tập thể lãnh đạo, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng các quy định về công tác cán bộ.

3. Người đứng đầu đề xuất, cơ quan tham mưu thẩm định, tập thể quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định và quyết định của mình.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 02 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định bổ nhiệm.

5. Nhân sự được đề xuất, xem xét bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm về nội dung kê khai lý lịch, hồ sơ cá nhân, kê khai tài sản thu nhập cá nhân và giải trình các nội dung liên quan.

**Chương III**

**QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ**, **BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU ỨNG TÁI CỬ, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ**

**Mục 1. Quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử**

**Điều 6. Quy hoạch công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

Thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Điều lệ của các tổ chức.

**Điều 7. Điều kiện và tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử**

1. Tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành cấp trên, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Người được giới thiệu để xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu là nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch chức danh bổ nhiệm, ứng cử hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp giới thiệu nguồn nhân sự từ nơi khác phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên (trừ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã hết tuổi lao động được giới thiệu ứng cử tại các tổ chức hội). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp đơn vị mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ tương đương trở lên), trừ trường hợp được bổ nhiệm lần đầu. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh theo quy định.

5. Tuổi bổ nhiệm

a) Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ là 05 năm (trường hợp chức danh bổ nhiệm, ứng cử có quy định cụ thể về tuổi thì thực hiện theo quy định riêng). Thời điểm tính tuổi bổ nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp do yêu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm, ứng cử lần đầu như quy định tại điểm a khoản này.

c) Tuổi của công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp được xác định theo tuổi khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc).

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

7. Trong trường hợp công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp từ chức hoặc bị xử lý kỷ luật, việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử được thực hiện như sau:

a) Bị kỷ luật với hình thức khiển trách hoặc hạ bậc lương thì không được phân công, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất 12 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

b) Bị kỷ luật với hình thức cảnh cáo thì không được phân công, bổ nhiệm, vào các chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất 30 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

c) Bị kỷ luật với hình thức giáng chức thì không được phân công, bổ nhiệm, vào các chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất 24 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

d) Bị kỷ luật với hình thức cách chức (trừ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật cách chức do tham nhũng) thì không được phân công, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất 60 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

đ) Bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

e) Hết thời hạn quy định tại điểm a, b, c, d khoản này, nếu công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp không vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật và đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện thì tiếp tục xem xét thực hiện.

8. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

9. Khi cần thiết, cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm (hoặc ủy quyền cơ quan tham mưu về công tác cán bộ) trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

10. Công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp không được giữ chức vụ cấp trưởng trong một cơ quan, đơn vị quá 10 năm. Trường hợp giữ chức vụ cấp trưởng quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật chuyên ngành.

**Điều 8. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm (60 tháng), tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực (trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

3. Công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp có thể được bổ nhiệm lại, hoặc giới thiệu ứng cử với số lần không hạn chế để giữ một chức vụ quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 10 Điều 7 Quy định này và các quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành.

4. Thời hạn bổ nhiệm chức vụ được ghi thành một Điều trong quyết định bổ nhiệm. Đối với các quyết định trước đây không ghi thời hạn bổ nhiệm thì được hiểu là có thời hạn 05 năm và được tính từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

5. Công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp khi hết thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ. Thời hạn bổ nhiệm lại là 05 năm hoặc đến thời điểm nghỉ hưu. Đối với trường hợp lãnh đạo, quản lý còn dưới 02 năm công tác trước khi đến tuổi nghỉ hưu, do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo các tổ chức hội và thời hạn làm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức.

6. Bổ nhiệm trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức:

a) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức của cơ quan, đơn vị mà chức vụ công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp đang giữ ở cơ quan, đơn vị cũ tương đương hoặc cao hơn chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, đơn vị mới hoặc trường hợp đổi tên cơ quan, đơn vị thì tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị mới trình cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định chuyển đổi chức vụ theo vị trí việc làm mới tương ứng mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm; thời hạn bổ nhiệm tính theo quyết định bổ nhiệm cũ.

b) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức của cơ quan, đơn vị mà chức vụ công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp đang giữ ở cơ quan, đơn vị cũ thấp chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, đơn vị mới thì việc bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

c) Trường hợp sáp nhập, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức mà công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tính đến tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm thì việc bổ nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

d) Trường hợp chưa có tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hoặc không còn tập thể nơi công chức, viên chức đang công tác thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm căn cứ Đề án đã được phê duyệt, tờ trình của cơ quan, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ để thống nhất với Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ trước khi ban hành quyết định bổ nhiệm.

7. Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa kiện toàn người đứng đầu, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm việc giao quyền hoặc giao phụ trách cơ quan, đơn vị cho cấp phó của người đứng đầu cho đến khi bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Trường hợp giao quyền thì người được giao quyền thực hiện toàn bộ quyền, trách nhiệm của người đứng đầu. Chỉ được giao quyền, giao phụ trách đối với cấp phó cơ quan, tổ chức, đơn vị, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Thời gian giao quyền, giao phụ trách không quá 12 tháng, trường hợp do yêu cầu khách quan cần phải tiếp tục kéo dài thời gian giao quyền hoặc giao phụ trách thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, xem xét, quyết định. Trong thời gian này, cấp có thẩm quyền phải lựa chọn người đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm, giới thiệu giữ chức vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thời gian giao quyền hoặc giao phụ trách không tính vào thời gian giữ chức vụ khi được bổ nhiệm.

**Điều 9. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó ở các sở, ban, ngành và tương đương; giới thiệu ứng cử cấp trưởng, cấp phó các tổ chức Hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

Thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 10. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước; cử người đại diện tại doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP này 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 11. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh**

1. Xin chủ trương bổ nhiệm

a) Phòng, ban và tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là phòng) có nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm (qua bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ) bằng văn bản về yêu cầu, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ công tác đối với nhân sự được dự kiến bổ nhiệm.

b) Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương bổ nhiệm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng;

c) Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu phòng phải tiến hành quy trình lựa chọn nhân sự theo quy định. Trường hợp chưa hoàn thành phải báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, chỉ đạo.

2. Về quy trình bổ nhiệm

a) Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ gồm 05 bước; các hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số người triệu tập. Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm tại các bước 2, bước 3, bước 4, bước 5 do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có chữ ký trực tiếp của người chủ trì trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có con dấu; kết quả kiểm phiếu tại các bước này được ghi thành biên bản.

Người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương tham dự hoặc ủy quyền cho cấp phó tham dự các hội nghị nhưng không được bỏ phiếu.

- Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của phòng và nguồn nhân sự trong quy hoạch, người đứng đầu phòng chủ trì cùng tập thể lãnh đạo phòng có nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự; tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng nhân sự trong quy hoạch (gồm cả nhân sự được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo phòng có nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức.

Kết quả thảo luận được ghi thành biên bản, được công bố tại Hội nghị.

- Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu phòng trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu của tổ chức, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo phòng, toàn thể công chức (đối với tổ chức hành chính) hoặc toàn thể viên chức (đối với tổ chức sự nghiệp công lập) thuộc phòng và cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cấp ủy cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy cùng cấp).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ; người nào có số phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

- Bước 3: Tập thể lãnh đạo phòng căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của nhân sự; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Thực hiện như quy định ở bước 1.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

- Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 bằng phiếu kín.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo phòng, toàn thể công chức (đối với tổ chức hành chính) hoặc toàn thể viên chức (đối với tổ chức sự nghiệp công lập) thuộc phòng và cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy cùng cấp), trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp (nếu có).

Trình tự lấy ý kiến:

Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhân sự.

Thông báo danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo phòng giới thiệu (bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác; chủ trì hội nghị thực hiện hoặc phân công người thực hiện quy trình công khai bản kê khai của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx) ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp).

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị này.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến thống nhất, đề xuất của tập thể lãnh đạo phòng (*lấy ý kiến cấp ủy cùng cấp; tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận, thống nhất giới thiệu bằng phiếu kín và đề xuất bằng văn bản*), tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương lấy ý kiến về đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy *(những nơi không có ban thường vụ)* hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp *(những nơi không có cấp ủy)*; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương thực hiện thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Thành phần: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương.

Việc xác định người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật chuyên ngành.

Trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không trong Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ) của đơn vị thì người đứng đầu Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc người đứng đầu cấp ủy cùng cấp của đơn vị tham dự.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để đề nghị bổ nhiệm; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và được công bố tại hội nghị này.

Căn cứ kết quả biểu quyết nhân sự, người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương ban hành quyết định bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

b) Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Trường hợp nhân sự do tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương dự kiến điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài phòng hoặc do phòng đề xuất (từ nguồn nhân sự ngoài phòng) thì tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương thảo luận, thống nhất về chủ trương và phân công bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ tiến hành tiến hành các công việc gồm 03 bước như sau:

- Bước 1: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo phòng và cấp ủy cùng cấp (nếu có) của phòng dự kiến tiếp nhận nhân sự về chủ trương dự kiến điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm nhân sự (có biên bản làm việc).

- Bước 2: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy (nếu có) nơi nhân sự được đề nghị bổ nhiệm đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm. Tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác tổ chức lấy phiếu (người đươc giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị (nơi nhân sự đang công tác) đối với nhân sự; nghiên cứu hồ sơ, xác minh lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm theo quy định tại Điều 12 Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx) của Chính phủ.

Gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác (có biên bản làm việc).

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm tổng hợp kết quả, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự trình tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương xem xét, quyết định. Trường hợp công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn bổ nhiệm và nhu cầu công tác nhưng chưa được cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi nhân sự đang công tác hoặc nơi tiếp nhận thống nhất bổ nhiệm thì bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương phân tích kết quả; người chủ trì hội nghị thông qua hoặc ủy quyền thông qua bản kê khai tài sản thu nhập của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ) hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (những nơi không có cấp ủy) bằng văn bản về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị này).

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết nhân sự, người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương ban hành quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

3. Trách nhiệm thẩm định nhân sự

a) Đối với trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn tại chỗ, sau khi hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, người đứng đầu phòng có nhu cầu nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm kèm hồ sơ nhân sự báo cáo tập thể lãnh đạo lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương (qua bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ) để thẩm định nhân sự.

Đối với trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nơi khác, người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác cán bộ thực hiện theo quy định.

b) Sau khi kiểm tra đầy đủ hồ sơ nhân sự, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ gửi văn bản kèm theo nhận xét đánh giá công chức, viên chức, bản kê khai tài sản, thu nhập và lý lịch công chức, viên chức (bản sao) để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan, bộ phận có liên quan có liên quan (nếu có) tùy theo lĩnh vực, vị trí công tác của nhân sự và đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị.

c) Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tổng hợp ý kiến của các cơ quan, bộ phận có liên quan, hoàn chỉnh hồ sư nhân sự trình tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương để báo cáo cấp ủy cùng cấp.

d) Căn cứ Kết luận của tập thể cấp ủy và tập thể lãnh đạo lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ dự thảo quyết định bổ nhiệm trình người đứng đầu sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương xem xét, quyết định.

**Điều 12. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương**

1. Về xin chủ trương bổ nhiệm

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương có tư cách pháp nhân trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc) có nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm (qua bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ) bằng văn bản về yêu cầu, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ công tác đối với nhân sự được dự kiến bổ nhiệm.

b) Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương bổ nhiệm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan, đơn vị;

c) Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền, người đứng đơn vị trực thuộc phải tiến hành quy trình lựa chọn nhân sự theo quy định. Trường hợp chưa hoàn thành phải báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, chỉ đạo.

2. Về quy trình bổ nhiệm

a) Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ gồm 05 bước; các hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số người triệu tập. Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm tại các bước 2, bước 3, bước 4, bước 5 do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có chữ ký trực tiếp của người chủ trì trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có con dấu; kết quả kiểm phiếu tại các bước này được ghi thành biên bản.

Người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương tham dự hoặc ủy quyền cho cấp phó tham dự các hội nghị nhưng không được bỏ phiếu.

- Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị trực thuộc và nguồn nhân sự trong quy hoạch, người đứng đầu cùng tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc có nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự; tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng nhân sự trong quy hoạch (gồm cả nhân sự được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Thành phần: đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền chủ trì hội nghị bằng văn bản (đối với bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập); tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc.

Trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không trong Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ) của cơ quan, đơn vị thì người đứng đầu Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc người đứng đầu cấp ủy cùng cấp của cơ quan, đơn vị tham dự.

Kết quả thảo luận được ghi thành biên bản, được công bố tại Hội nghị.

- Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu đơn vị trực thuộc trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu của tổ chức, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần:

+ Trường hợp đơn vị trực thuộc có trên 30 người và có tổ chức cấu thành (phòng, ban, tổ, đội và tương đương) mà lãnh đạo các bộ phận cấu thành được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật: Tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc, cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), người đứng đầu các tổ chức cấu thành của đơn vị trực thuộc.

+ Trường hợp đơn vị trực thuộc có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành (phòng, ban, tổ đội và tương đương) hoặc có tổ chức cấu thành mà lãnh đạo các tổ chức cấu thành không được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật: Tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc, cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), toàn thể công chức (đối với tổ chức hành chính) hoặc toàn thể viên chức (đối với tổ chức sự nghiệp công lập) của đơn vị trực thuộc.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ; người nào có số phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

- Bước 3: Tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của nhân sự; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Thực hiện như quy định ở bước 1.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp khong có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

- Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã giới thiệu ở bước 3 bằng phiếu kín.

Thành phần:

+ Trường hợp đơn vị trực thuộc có trên 30 người và có tổ chức cấu thành (phòng, ban, tổ đội và tương đương) mà lãnh đạo các tổ chức cấu thành được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật: Tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc, cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp (nếu có), người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức cấu thành của đơn vị trực thuộc (không bao gồm các chức danh Y tá trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Nữ hộ sinh trưởng khoa và các chức vụ tương đương trong các đơn vị sự nghiệp y tế).

+ Trường hợp đơn vị trực thuộc có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành (phòng, ban, tổ đội và tương đương) hoặc có tổ chức cấu thành mà lãnh đạo các bộ phận cấu thành không được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật: Tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc, cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp, toàn thể công chức (đối với tổ chức hành chính) hoặc toàn thể viên chức (đối với tổ chức sự nghiệp công lập) của đơn vị trực thuộc.

Trình tự lấy ý kiến:

Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhân sự.

Thông báo danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo giới thiệu (bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác; chủ trì hội nghị thực hiện hoặc phân công người thực hiện quy trình công khai bản kê khai của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx)  của Chính phủ (việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp).

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị này.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến ý kiến thống nhất, đề xuất của tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc *(lấy ý kiến cấp ủy cùng cấp; tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận, thống nhất giới thiệu bằng phiếu kín và đề xuất bằng văn bản)*; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương lấy ý kiến về đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy (những nơi không có ban thường vụ) hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (những nơi không có cấp ủy); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương thực hiện thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Thành phần: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương.

Việc xác định người đứng đầu trong cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật chuyên ngành.

Trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không trong Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có Ban thường vụ) của cơ quan, đơn vị thì người đứng đầu Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc người đứng đầu cấp ủy cùng cấp của cơ quan, đơn vị tham dự.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để đề nghị bổ nhiệm; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và được công bố tại hội nghị này.

Căn cứ kết quả biểu quyết nhân sự, người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương ban hành quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

b) Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Trường hợp nhân sự do tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương dự kiến điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài đơn vị trực thuộc hoặc do đơn vị trực thuộc đề xuất (từ nguồn nhân sự ngoài đơn vị trực thuộc) thì tập thể lãnh đạo, sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương thảo luận, thống nhất về chủ trương và phân công bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tiến hành các công việc gồm 03 bước sau:

- Bước 1: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo đơn vị trực thuộc và cấp ủy cùng cấp của đơn vị trực thuộc (nếu có) về chủ trương dự kiến điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm nhân sự (có biên bản làm việc).

- Bước 2: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy (nếu có) nơi nhân sự được đề nghị bổ nhiệm đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm. Tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác tổ chức lấy phiếu (người đươc giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị (nơi nhân sự đang công tác) đối với nhân sự; nghiên cứu hồ sơ, xác minh lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm theo quy định tại Điều 12 Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx) của Chính phủ.

Gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác (có biên bản làm việc).

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm tổng hợp kết quả lấy ý kiến, báo cáo tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương xem xét, quyết định. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn bổ nhiệm và nhu cầu công tác nhưng chưa được cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi nhân sự đang công tác hoặc nơi tiếp nhận thống nhất bổ nhiệm thì bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương phân tích kết quả; người chủ trì hội nghị thông qua hoặc ủy quyền thông qua bản kê khai tài sản thu nhập của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến của ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ) hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ (những nơi không có cấp ủy) bằng văn bản về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị này).

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết nhân sự, người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương ban hành quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

3. Trách nhiệm thẩm định nhân sự

a) Đối với trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn tại chỗ, sau khi hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, người đứng đầu đơn vị trực thuộc làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm kèm hồ sơ nhân sự báo cáo tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương (qua bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ) để thẩm định nhân sự.

Đối với trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nơi khác, người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác cán bộ thực hiện theo quy định.

b) Sau khi kiểm tra đầy đủ hồ sơ nhân sự, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ gửi văn bản kèm theo nhận xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bản kê khai tài sản, thu nhập và lý lịch cán bộ, công chức, viên chức (bản sao) để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan, bộ phận có liên quan có liên quan (nếu có) tùy theo lĩnh vực, vị trí công tác của nhân sự và đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị.

c) Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tổng hợp ý kiến của các cơ quan, bộ phận có liên quan, hoàn chỉnh hồ sư nhân sự trình tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương để báo cáo cấp ủy cùng cấp.

d) Căn cứ Kết luận của tập thể cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ dự thảo quyết định bổ nhiệm trình người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương xem xét, quyết định.

**Điều 13.** **Trình tự, thủ tục thực hiện việc bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc các** **tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Xin chủ trương bổ nhiệm

a) Phòng, ban và tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là phòng) có nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm (qua bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ) bằng văn bản về yêu cầu, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ công tác đối với nhân sự được dự kiến bổ nhiệm.

b) Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương bổ nhiệm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng;

c) Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu phòng phải tiến hành quy trình lựa chọn nhân sự theo quy định. Trường hợp chưa hoàn thành phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

2. Về quy trình bổ nhiệm

a) Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ gồm 05 bước; các hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số người triệu tập. Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm tại các bước 2, bước 3, bước 4, bước 5 do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có chữ ký trực tiếp của người chủ trì trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có con dấu; kết quả kiểm phiếu tại các bước này được ghi thành biên bản.

Người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh (đối với cấp tỉnh) hoặc Người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với cấp huyện) tham dự hoặc ủy quyền cho cấp phó tham dự các hội nghị nhưng không được bỏ phiếu.

- Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của phòng và nguồn nhân sự trong quy hoạch, người đứng đầu phòng cùng tập thể lãnh đạo phòng có nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự; tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng nhân sự trong quy hoạch (gồm cả nhân sự được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Thành phần:

+ Đối với phòng: Tập thể lãnh đạo phòng.

+ Đối với bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập: Tập thể lãnh đạo đơn vị; đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền chủ trì hội nghị bằng văn bản.

Trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không trong Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ) của cơ quan, đơn vị thì người đứng đầu Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc người đứng đầu cấp ủy cùng cấp của cơ quan, đơn vị tham dự.

Kết quả thảo luận được ghi thành biên bản, được công bố tại Hội nghị.

- Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu phòng trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu của tổ chức, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần:

+ Đối với phòng: Tập thể lãnh đạo phòng; toàn thể công chức hoặc toàn thể viên chức của phòng; ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (trong trường hợp không có ban thường vụ) hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy).

+ Đối với bổ nhiệm Người đứng đầu, Cấp phó ngưới đầu đơn vị sự nghiệp công lập:

Trường hợp có trên 30 người và có tổ chức cấu thành (phòng, ban, tổ, đội và tương đương) mà lãnh đạo các bộ phận cấu thành được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật: Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền chủ trì hội nghị bằng văn bản, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), người đứng đầu các tổ chức cấu thành.

Trường hợp có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành (phòng, ban, tổ đội và tương đương) hoặc có tổ chức cấu thành mà lãnh đạo các tổ chức cấu thành không được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật: Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền chủ trì hội nghị bằng văn bản, tập thể lãnh đạo cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), toàn thể viên chức.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ; người nào có số phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

- Bước 3: Tập thể lãnh đạo phòng căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của nhân sự; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Thực hiện như quy định ở bước 1.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp khong có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

- Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 bằng phiếu kín.

Thành phần:

+ Đối với phòng: Tập thể lãnh đạo phòng; toàn thể công chức hoặc toàn thể viên chức của phòng; ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (trong trường hợp không có ban thường vụ) hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp (nếu có).

+ Đối với bổ nhiệm Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập:

Trường hợp có trên 30 người và có tổ chức cấu thành (phòng, ban, tổ đội và tương đương) mà lãnh đạo các tổ chức cấu thành được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật: Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền chủ trì hội nghị bằng văn bản, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp (nếu có), người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức cấu thành của đơn vị trực thuộc.

Trường hợp đơn vị có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành (phòng, ban, tổ đội và tương đương) hoặc có tổ chức cấu thành mà lãnh đạo các bộ phận cấu thành không được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật: Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền chủ trì hội nghị bằng văn bản, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trong trường hợp không có cấp ủy), trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp, toàn thể viên chức.

Trình tự lấy ý kiến:

Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhân sự.

Thông báo danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo phòng giới thiệu (bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác; chủ trì hội nghị thực hiện hoặc phân công người thực hiện quy trình công khai bản kê khai của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx) của Chính phủ (việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp).

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị này.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến thống nhất, đề xuất của tập thể lãnh đạo *phòng (lấy ý kiến cấp ủy cùng cấp; tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận, thống nhất giới thiệu bằng phiếu kín và đề xuất bằng văn bản)*; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ) hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (những nơi không có cấp ủy); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm thực hiện thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Thành phần: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để đề nghị bổ nhiệm; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm.

Căn cứ kết quả biểu quyết nhân sự, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm ban hành quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

b) Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Trường hợp nhân sự do tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm dự kiến điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm nhân sự từ nguồn nhân sự bên ngoài phòng hoặc do phòng đề xuất (từ nguồn nhân sự ngoài phòng) thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm thảo luận, thống nhất về chủ trương và phân công bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ tiến hành các công việc gồm 03 bước như sau:

- Bước 1: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo phòng và cấp ủy cùng cấp (nếu có) của phòng dự kiến tiếp nhận nhân sự về chủ trương dự kiến điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm nhân sự (có biên bản làm việc).

- Bước 2: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy (nếu có) của nơi nhân sự được giới thiệu bổ nhiệm đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm hoặc tiếp nhận, bổ nhiệm. Tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác tổ chức lấy phiếu (người đươc giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị (nơi nhân sự đang công tác) đối với nhân sự; nghiên cứu hồ sơ, xác minh lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm theo quy định tại Điều 12 Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx) của Chính phủ.

Gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác (có biên bản làm việc).

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm tổng hợp kết quả, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự trình tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyển bổ nhiệm xem xét, quyết định. Trường hợp công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn bổ nhiệm và nhu cầu công tác nhưng chưa được cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi nhân sự đang công tác hoặc nơi tiếp nhận thống nhất bổ nhiệm thì bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm phân tích kết quả; người chủ trì hội nghị thông qua hoặc ủy quyền thông qua bản kê khai tài sản thu nhập của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cùng cấp (trường hợp không có ban thường vụ) hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (trường hợp không có cấp ủy) bằng văn bản về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị này).

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết nhân sự, người đứng đầu cơ quan đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm ban hành quyết định bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

3. Trách nhiệm thẩm định nhân sự

a) Đối với trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn tại chỗ, sau khi hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, người đứng đầu phòng làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm kèm hồ sơ nhân sự báo cáo tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (qua bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm) để thẩm định nhân sự.

Đối với trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nơi khác, người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác cán bộ thực hiện theo quy định.

b) Sau khi kiểm tra đầy đủ hồ sơ nhân sự, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm gửi văn bản kèm theo nhận xét đánh giá công chức, viên chức, bản kê khai tài sản, thu nhập và lý lịch công chức, viên chức (bản sao) để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan, bộ phận có liên quan có liên quan (nếu có) tùy theo lĩnh vực, vị trí công tác của nhân sự và đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị.

c) Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm tổng hợp ý kiến của các cơ quan, bộ phận có liên quan, hoàn chỉnh hồ sư nhân sự trình tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị để báo cáo cấp ủy cùng cấp.

d) Căn cứ Kết luận của tập thể cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ dự thảo quyết định bổ nhiệm trình người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

4. Căn cứ nội dung tại Điều này, quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cụ thể hóa quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc các tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý (nếu có) cho phù hợp.

**Điều 14.** **Hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử**

1. Tờ trình và danh sách trích ngang cán bộ, công chức, viên chức.

2. Biên bản họp, biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm.

3. Lý lịch cán bộ, công chức, viên chức do cá nhân tự khai (theo mẫu 2a/TCTW); có ý kiến xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị (tính đến thời điểm đề nghị), có dán ảnh màu 4x6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị.

4. Bản tự kiểm điểm 03 năm công tác gần nhất.

5. Kết luận của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (không quá 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị) về nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị, về các nội dung: 1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. 2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). 3) Uy tín và triển vọng phát triển (liệt kê cụ thể mức đánh giá, xếp loại xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức từng năm).

6. Nhận xét, đánh giá đảng viên của cấp ủy cơ sở nơi cán bộ, công chức, viên chức sinh hoạt (không quá 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị) trong thời gian 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị (liệt kê cụ thể mức đánh giá, xếp loại đảng viên từng năm).

7. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (không quá 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị) đối với bản thân và gia đình cán bộ, công chức, viên chức. Trường hợp nơi cư trú của cán bộ, công chức, viên chức khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi cán bộ, công chức, viên chức cư trú và nơi gia đình cư trú.

8. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

9. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định gồm: Bản kê khai lần đầu, bản kê khai phục vụ việc bổ nhiệm và bản kê khai hàng năm hoặc bản kê khai liền trước đó theo mẫu quy định (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định); kết luận xác minh tài sản thu nhập (nếu có).

10. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (được công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, kiến thức quản lý nhà nước, bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý, quốc phòng - an ninh và các văn bằng, chứng chỉ khác theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe của cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên (trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị).

12. Văn bản của cấp có thẩm quyền về xác nhận chức danh quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức.

13. Các kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các tài liệu có liên quan (nếu có).

**Điều 15.** **Một số nội dung liên quan đến thực hiện quy trình công tác cán bộ**

1. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm hoặc ủy quyền chủ trì bổ nhiệm (được quyền tham gia bỏ phiếu) đối với các trường hợp sau:

a) Bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức mới được thành lập;

b) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà tại thời điểm thực hiện quy trình, cơ quan, tổ chức chưa có cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý hoặc chỉ có một lãnh đạo là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu;

c) Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh cấp trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

d) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử mà tại thời điểm thực hiện quy trình, nội bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan;

đ) Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà cơ quan, tổ chức không còn người lãnh đạo, quản lý.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại các cơ quan, đơn vị, lãnh đạo cơ quan cấp trên có thể đồng chủ trì hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ đồng chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý cấp phòng, các đơn vị trực thuộc và tương đương nếu thấy cần thiết (trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này). Trong trường hợp này, người được phân công đồng chủ trì tham gia với tư cách phối hợp, hướng dẫn, không tham gia bỏ phiếu.

3. Công chức, viên chức được lấy ý kiến tại bước 2, bước 4 trong quy trình bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự ứng cử từ nguồn tại chỗ theo Quy định này không bao gồm công chức, viên chức trong thời gian tập sự, thử việc.

**Mục 2. Bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

**Điều 16. Quy định về bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

1. Công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm phải được xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo (nêu rõ lý do) để cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp biết.

Trường hợp đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ nhưng phát sinh tình tiết mới nên chưa thể ban hành quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp biết. Trường hợp vì lý do khách quan mà thời điểm ký quyết định bổ nhiệm lại quá thời hạn bổ nhiệm theo quyết định trước đây thì thời điểm có hiệu lực của quyết định bổ nhiệm lại được tính từ ngày hết thời hạn bổ nhiệm và phải được ghi rõ trong quyết định.

2. Trường hợp còn đủ 02 năm đến dưới 05 năm công tác tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu, nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp đã hết thời hạn giữ chức vụ, nhưng tính đến thời điểm nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ, công chức, viên chức còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 6 Điều 8 Quy định này).

3. Trường hợp công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp hết thời hạn bổ nhiệm nhưng không đủ điều kiện xem xét bổ nhiệm lại thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm có văn bản thông báo (nêu rõ lý do không bổ nhiệm lại) đến cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp biết.

4. Công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

5. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải thông báo để cán bộ, công chức, viên chức chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ gửi cho cơ quan tham mưu công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền trước ít nhất là 02 tháng tính đến ngày hết thời hạn bổ nhiệm.

6. Công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước sau khi được bổ nhiệm, bầu cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

Tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phát hiện, kịp thời đề xuất, có ý kiến với cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước cần thay thế, miễn nhiệm hoặc không xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử mà không chờ hết thời gian giữ chức vụ.

7. Đối với công chức, viên chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quy định pháp luật thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có), xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ.

8. Quyết định bổ nhiệm lại phải được ban hành trước ít nhất 01 ngày làm việc, tính đến ngày hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

9. Trường hợp công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp xem xét, quyết định.

10. Các trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử;

b) Công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước đang trong thời gian được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên;

c) Công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

11. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chủ trì hoặc ủy quyền chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ (được quyền tham gia bỏ phiếu) đối với các trường hợp sau:

a) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ mà tại thời điểm thực hiện quy trình, cơ quan, tổ chức chưa có cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý hoặc chỉ có một lãnh đạo là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu;

b) Trường hợp bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cấp trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ mà tại thời điểm thực hiện quy trình, nội bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan;

d) Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà cơ quan, tổ chức không còn người lãnh đạo, quản lý.

**Điều 17. Điều kiện bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**Điều 18. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Đối với cấp trưởng, cấp phó ở các sở, ban, ngành và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức Hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước; người đại diện tại doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc các tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải ban hành thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức.

b) Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại

- Công chức, viên chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm lại công chức, viên chức tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại. Hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số người triệu tập. Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm lại do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có chữ ký trực tiếp của người chủ trì trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có con dấu.

Người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tham dự hoặc ủy quyền cho cấp phó tham dự hội nghị nhưng không được bỏ phiếu.

+ Thành phần: Như bước 4 điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định này (đối với công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh) hoặc bước 4 điểm a khoản 2 Điều 12 Quy định này (đối với công chức, viên chức giữ chức vụ thủ trưởng, phó thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh) hoặc bước 4 điểm a khoản 2 Điều 13 Quy định này (đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc các tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện)

+ Trình tự thực hiện:

Công chức, viên chức được xem xét để bổ nhiệm lại trình bày báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; chủ trì hội nghị thực hiện hoặc phân công người công khai bản kê khai của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm theo quy định tại Điều 12 Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx)  của Chính phủ; hội nghị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị này.

Lấy ý kiến cấp ủy cùng cấp (nếu có); người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đánh giá, nhận xét và hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền việc bổ nhiệm lại nhân sự (thông qua bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm).

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cùng cấp (những nơi không có ban thường vụ) hoặc bí thư, phó bí thư đảng bộ/chi bộ cùng cấp (những nơi không có cấp ủy) về nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm phân tích kết quả; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); thảo luận và biểu quyết (bằng phiếu kín) về việc bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại nhân sự.

+ Thành phần: Như bước 5 điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định này (đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh) hoặc bước 5 điểm a khoản 2 Điều 12 Quy định này (đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ thủ trưởng, phó thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh) hoặc bước 5 điểm a khoản 2 Điều 13 Quy định này (đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc các tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; đối với cấp trưởng, cấp phó phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Nguyên tắc giới thiệu:

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số người được triệu tập tại các hội nghị đồng ý; trường hợp số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Căn cứ kết quả bỏ phiếu, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm ban hành Quyết định bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

**Điều 19. Trình tự, thủ tục thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu**

1. Đối với cấp trưởng, cấp phó ở các sở, ban, ngành và tương đương

Thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đối với công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; thủ trưởng, phó thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc các tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải ban hành thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức, viên chức.

b) Trình tự, thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Công chức, viên chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ, gửi cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kéo dài thời gian giữ chức vụ thảo luận, xem xét, nếu công chức, viên chức còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín).

- Nguyên tắc giới thiệu: Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý; trường hợp số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kéo dài thời gian giữ chức vụ quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức theo quy định.

**Điều 20. Hồ sơ bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

a) Đối với Lý lịch cán bộ, công chức, viên chức do cá nhân tự khai (theo mẫu 2c/TCTW); có ý kiến xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị (tính đến thời điểm đề nghị), có dán ảnh màu 4x6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị.

b) Bản tự kiểm điểm của công chức, viên chức; Kết luận của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Nhận xét, đánh giá đảng viên của cấp ủy cơ sở nơi cán bộ, công chức, viên chức sinh hoạt thực hiện trong cả thời gian giữ chức vụ.

c) Các hồ sơ khác thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

**Chương IV**

**THÔI GIỮ CHỨC VỤ, THÔI LÀM NHIỆM VỤ, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN, BIỆT PHÁI**

**Điều 21. Thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm**

1. Việc thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, công chức, lãnh đạo các tổ chức hội, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Điều 30 Luật Cán bộ, công chức và Mục 6 Chương III Nghị định số [138/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-138-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-cong-chuc-458542.aspx) ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và các quy định, Chương VII Nghị định số 159/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại khoản 17, khoản 18, khoản 19 Nghị định số 69/2023/NĐ-CP), hướng dẫn khác có liên quan.

2. Việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức được thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Điều 38 Luật Viên chức, Mục 4 Chương III Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định, hướng dẫn có liên quan theo quy định (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31, khoản 32, khoản 33 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**Điều 22. Điều động, luân chuyển, biệt phái**

1. Việc điều động cán bộ, công chức được thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Điều 26, Điều 50 Luật Cán bộ công chức và Điều 26 Nghị định số [138/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-138-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-cong-chuc-458542.aspx), các quy định, hướng dẫn khác có liên quan. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì thực hiện trình tự, thủ tục điều động (để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ lãnh đạo, quản lý) như trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý từ nguồn nhân sự nơi khác quy định tại Quy định này.

2. Việc luân chuyển cán bộ, công chức được thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Điều 26, Điều 52 Luật Cán bộ, công chức và Mục 5 Chương III Nghị định số [138/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-138-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-cong-chuc-458542.aspx), các quy định, hướng dẫn có khác liên quan.

3. Việc biệt phái cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Điều 53 Luật Cán bộ công chức, Điều 27 Nghị định số [138/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-138-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-cong-chuc-458542.aspx), , Điều 36 Luật Viên chức, Điều 27 Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, các quy định, hướng dẫn khác có liên quan. Khi hết thời gian biệt phái, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhân sự biệt phái phối hợp với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cử nhân sự biệt phái đánh giá, nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của nhân sự trong thời gian biệt phái, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với nhân sự.

**Chương V**

**CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC**

**Điều 23. Đối tượng phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác**

1. Cán bộ, công chức (bao gồm công chức cấp xã), viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý vụ thuộc Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi quy định tại các văn bản quy phạm quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của các bộ, ngành, trường hợp chưa được bộ, ngành quy định thì thực hiện theo danh mục kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng).

2. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng; có dư luận không tốt, năng lực yếu kém, giải quyết công việc trì trệ, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; có biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực, hiệu quả công việc thấp.

Căn cứ xác định các hành vi vi phạm gồm một trong các trường hợp sau:

a) Có văn bản yêu cầu của Cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân.

b) Qua xác minh, làm rõ nội dung theo đơn tố cáo phát hiện.

c) Qua công tác tự kiểm tra trong cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện.

d) Qua công tác kiểm tra, đề xuất của tổ công tác tỉnh.

đ) Qua công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành phát hiện.

**Điều 24. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác**

1. Cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các vị trí thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ đủ 02 năm (đủ 24 tháng) đến đủ 05 năm (đủ 60 tháng) hoặc thời hạn chuyển đổi cụ thể thực hiện theo quy định của từng bộ, ngành.

2. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng; có dư luận không tốt, năng lực yếu kém, giải quyết công việc trì trệ, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; có biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực, hiệu quả công việc thấp thì phải chuyển đổi vị trí công tác ngay sau khi cấp có thẩm quyền có văn bản kết luận có hành vi vi phạm, có văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

**Điều 25. Phương thức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác**

1. Chuyển đổi vị trí công tác giữa các vị trí, lĩnh vực được phân công trong cùng tổ chức (phòng, tổ, đội và tương đương) trực thuộc cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Chuyển đổi vị trí công tác giữa các vị trí, bộ phận, lĩnh vực giữa các tổ chức (phòng, tổ, đội và tương đương) trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Chuyển đổi vị trí công tác giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị

**Điều 26. Thời điểm thực hiện chuyển đổi vị trí công tác**

1. Việc rà soát danh sách công chức, viên chức đến thời hạn thực hiện chuyển đổi vị trí công tác hàng năm được thực hiện vào quý IV của năm trước liền kề.

2. Căn cứ danh sách công chức, viên chức đến thời hạn thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, cấp có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác chậm nhất vào quý I hàng năm.

3. Nội dung Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.

**Điều 27. Quy trình thực hiện chuyển đổi vị trí công tác**

1. Chuyển đổi vị trí công tác được quy định tại khoản 1 Điều 23 Quy định này

a) Căn cứ kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm, người đứng đầu tổ chức (phòng, ban, tổ, đội và tương đương) có trách nhiệm rà soát danh sách công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác để kịp thời bố trí công chức, viên chức sang vị trí, bộ phận, lĩnh vực công tác khác phù hợp theo quy định. Việc bố trí, phân công công tác đối với công chức, viên chức phải thực hiện bằng văn bản.

b) Trường hợp không có vị trí, lĩnh vực, bộ phận để chuyển đổi, người đứng đầu tổ chức (phòng, ban, tổ, đội và tương đương) phải kịp thời tổng hợp, báo cho bộ phận tham mưu về công tác tổ chức các bộ phận của cấp có thẩm quyền quản lý tổ chức đó để tổng hợp, tham mưu chuyển đổi vị trí công tác giữa các tổ chức theo quy định.

2. Chuyển đổi vị trí công tác đối công chức, viên chức được quy định tại khoản 2 Điều 23 Quy định này

a) Căn cứ kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền quản lý tổ chức (phòng, ban, tổ, đội và tương đương) rà soát danh sách công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác, dự kiến phương án chuyển đổi vị trí công tác; trao đổi ý kiến với các phòng, ban, đơn vị có công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi.

b) Căn cứ thời gian đảm nhận nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực công tác, kết quả công việc của từng cá nhân, tập thể lãnh đạo tổ chức (phòng, ban, tổ, đội và tương đương) trao đổi, thảo luận, thống nhất ý kiến; gặp gỡ công chức, viên chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác để trao đổi về phương án chuyển đổi; tổng hợp y kiến gửi bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tổng hợp, xây dựng phương án chuyển đổi báo cáo, đề xuất tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi vị trí công tác.

c) Tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phân tích kết quả, trao đổi, thảo luận và xem xét, quyết định việc chuyển đổi vị trí công tác.

d) Phương án chuyển đổi vị trí công tác được thông báo công khai cho đối tượng chuyển đổi ít nhất 30 ngày trước khi ban hành quyết định chuyển đổi.

đ) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức ban hành quyết định điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức theo quy định.

3. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi, tuy nhiên không có vị trí phù hợp để chuyển đổi thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp để xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

**Điều 28. Thẩm quyền, hình thức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và bàn giao công việc**

1. Thẩm quyền ban hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác

Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ

2. Hình thức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và thực hiện bàn giao công việc

a) Chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện bằng quyết định điều động, bố trí công tác, văn bản phân công nhiệm vụ và thông báo công khai cho các đối tượng chuyển đổi trước ít nhất 30 ngày.

b) Các đối tượng thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác có trách nhiệm bàn giao công việc trước khi thực hiện nhiệm vụ công tác mới.

**Điều 29. Quyền lợi, nghĩa vụ của công chức, viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác**

1. Công chức, viên chức khi chuyển đến vị trí công tác mới được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được đảm bảo các điều kiện làm việc, tiền lương và chế độ, chính sách liên quan đến tiền lương và các quyền khác theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

b) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm theo quy định.

2. Công chức, viên chức phải chấp hành nghiêm quyết định của cấp có thẩm quyền về chuyển đổi vị trí công tác.

**Điều 30. Các trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác**

1. Công chức, viên chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.

2. Công chức, viên chức đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

3. Công chức, viên chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.

4. Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; công chức, viên chức là nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

5. Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

**Điều 31. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác**

**1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Phổ biến, quán triệt các quy định về chuyển đổi vị trí công tác, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức đến thuộc công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Rà soát danh sách và xây dựng kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

c) Rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với một số trường hợp trước khi thực hiện chuyển đổi, để bảo đảm công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

d) Đảm bảo công chức, viên chức được chuyển đổi đến vị trí, bộ phận có yêu cầu trình độ, nghiệp vụ phù hợp theo quy định.

đ) Báo cáo kết quả kèm theo danh sách công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong năm về Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh**

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về việc chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện (nếu có)

**3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

a) Phối hợp Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về việc chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện quy định về việc chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức (nếu có).

**Chương VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 32. Trách nhiệm thực hiện**

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ và Quy định này.

2. Sở Nội vụ căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và quy định pháp luật có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước ban hành các văn bản, quy định mới làm thay đổi nội dung tại Quy định này thì thực hiện theo văn bản, quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước. Trường hợp có sự khác nhau về quy định giữa các văn bản do các cơ quan có thẩm quyền ban hành thì thực hiện theo quy định tại văn bản do cấp có thẩm quyền cao hơn ban hành.

**Điều 33. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.